TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2025/HS-ST
Ngày 27-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Anh Dũng.

2/ Ông Trang Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế, cán bộ Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Hải T, sinh 30 tháng 4 năm 2001, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ B, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; bị cáo chưa chó vợ con; tiền án, tiền sự và nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai theo Lệnh tạm giam số 301/LTG-CSHS ngày 24/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Vũ Xuân H - Luật sư Công ty Luật TNHH Tư Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố H, phường Tài, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Ông Dương Minh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Chung cư A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2025, Trương Hải T điều khiển xe ô tô biển số 51F-573.34, màu đen, cho dừng xe bên phải tại đầu hẻm 1160, nơi có đặt biển báo 131b (Biển báo cấm đỗ xe ngày lẻ) hướng từ đường Phạm Văn Thuận đi vào trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, thì bị tổ Cảnh sát trật tự Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh Đông Nai, gồm: Đại úy Bùi Văn B làm Tổ trưởng cùng Đại úy Bùi Thanh S và Trung úy Dương Minh H đến yêu cầu xuất trình giấy tờ xe, giấy phép lái xe để kiểm tra, đồng thời ông B thông báo lỗi vi phạm của T là "Đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe ngày lẻ". Lúc này, T nói với ông B báo lỗi như vậy là không đúng vì thực tế xe ô tô của T vẫn đang nổ máy, đang dừng xe chứ không phải đỗ xe, đồng thời Trọng yêu cầu ông B phải chứng minh lỗi vi phạm. Trong quá trình nói chuyện với tổ công tác thì T đã sử dụng điện thoại để quay phim ghi lại quá trình bị tổ công tác kiểm tra.

Để kiểm chứng lời trình bày của T, tổ công tác do ông B làm Tổ trưởng đã tiến hành xem lại camera của nhà dân xác định chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi "Đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe ngày lẻ" nên ông B đã trả lại các loại giấy tờ xe cho T và giải quyết cho T đi. Tuy nhiên T không đồng ý và yêu cầu ông B phải lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 15/01/2025, T làm đơn tố cáo gửi đến Thanh tra Công an thành phố Biên Hoà, tố cáo tổ Cảnh sát trật tự Công an thành phố Biên Hoà có hành vi bỏ lọt vi phạm và ông B có lời nói không chuẩn mực. Qua tìm hiểu, ông B biết được T là đối tượng thường quay phim, chụp ảnh Lực lượng Cảnh sát giao thông khi đang thực thi nhiệm vụ nhằm mục đích trục lợi cá nhân và sử dụng số điện thoại 0353594739 để liên hệ. Ngày 22/01/2025, ông B sử dụng số điện thoại 0993600563 để liên hệ với T. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 23/01/2025, T gọi điện thoại cho ông B và nói khoảng 12 giờ cùng ngày sẽ đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để gặp ông B. Sau đó, ông B hẹn gặp T tại quán 247 thuộc phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Đến 12 giờ 37 phút ngày 23/01/2025, ông B cùng anh Dương Minh H, sinh năm 1993, thường trú tại ấp M, xã Mà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là xã

T, tỉnh Đồng Nai) là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Biên Hòa đến quán 247 để gặp T như đã hẹn. Tại đây, ông B nói với T "Chuyện nhỏ có gì đâu mà phải làm vậy, bỏ qua đi em", nghe vậy T cười và nói "Sao lại chuyện nhỏ được". Nói chuyện một lúc, T yêu cầu ông B phải đưa tiền với lý do hỗ trợ đi lại và thuê luật sư, T nói là "5 (năm)", ông B hỏi lại "5 (năm) triệu hả", T cười và nói "50 triệu", ông B nói "Sao nhiều thế anh làm gì có tiền". Nghe vậy, anh H nói tiếp "Sao nhiều thế, giảm xuống 40 triệu được không", nhưng T không đồng ý và yêu cầu ông B phải đưa số tiền 50.000.000 đồng, đồng thời T nói với ông B phải đưa tiền cho T theo các hình thức sau: Hình thức thứ 1: Ra văn phòng công chứng để chuyển tiền; Hình thức thứ 2: Gặp tại Tổ thanh tra Công an thành phố Biên Hoà để đưa tiền; Hình thức thứ 3: Ông B chủ động đưa số tiền 50.000.000 đồng, đồng thời phải viết giấy ghi tự nguyện đưa tiền cho T.

Do lo sợ việc T làm đơn tố cáo sẽ ảnh hưởng đến công việc, danh dự và uy tín, nên ông B buộc phải chấp nhận đưa số tiền 50.000.000 đồng cho T. Trước khi đưa tiền cho T, ông B đã thống kê số sê ri của 100 tờ tiền (mệnh giá 500.000 đồng/tờ và trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai biết để xử lý theo quy định pháp luật.

Đến 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 51K- 912.48, màu trắng đến đường Trần Công An, khu phố S, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đông Nai (nay là phường T) đê gặp ông B lấy tiền. Tuy nhiên, do lo sợ hành vi ép buộc ông B phải đưa tiền sẽ bị phát hiện nên T gọi điện thoại yêu cầu ông B phải đi bộ ra xe ô tô biển số 51K- 912.48 để đưa tiền ở trên xe, khi ông B và anh H đi bộ đến, ngồi ở hàng ghế sau xe ô tô biển số 51K- 912.48 thì T yêu cầu ông B viết giấy tự nguyện hỗ trợ tiền với nội dung "Giấy tự nguyện hỗ trợ. Tôi làm giấy này tự nguyện hỗ trợ cho ông Trương Hải T, số CCCD: 075201020509. Tự nguyện hỗ trợ cho ông T số tiền 50.000.000 đồng, hỗ trợ chi phí đi lại vụ việc ngày 13/01/2025 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc". Khi T vừa nhận số tiền 50.000.000 đồng và tờ giấy mà T đọc cho ông B viết thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Trương Hải T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng thu giữ: 01 tờ giấy A4 ghi chữ viết tay, có nội dung "Giấy tự nguyện hỗ trợ, ... có chữ ký Bùi Văn B"; Số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm 100 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng); 01 xe ô tô biển số 51K-912.48; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14, màu vàng, số IMEI 359922414475584, gắn sim số 0353591739; 01 đồng hồ đeo tay màu xám, số IMEI: 860123400130737; 01 đồng hồ đeo tay màu đen, số IMEI: 356974211124124; 01 cặp da màu nâu, kích thước 38cm x 28cm, có khóa số; 02 dây sạc đồng hồ (một màu trắng, một màu đen); 01

áo thun ngắn tay màu nâu và 01 quân lửng màu trắng.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSĐN-P2 ngày 12/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương Hải T về tội "Cưỡng đoạt tài sản", được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trương Hải T về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Trương Hải T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, đến tổ công tác và cơ quan chức năng vì đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự.

Tại phiên tòa người bào chữa tranh luận: Thống nhất về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thì xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và tại phiên toà đã gửi lời xin lỗi bị hại, tổ công tác và cơ quan chức năng, mẹ bị cáo là giáo viên được tặng kỷ niệm chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt cho bị cáo, ngoài ra đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo từng phục vụ trong lực lượng công an nên bị cáo biết rõ quy định của pháp luật. Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc nhưng mức độ, tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên việc áp dụng Điêu 54 để quyết định hình phạt là không phù hợp, đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên toà

bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, lợi dụng việc tổ Cảnh sát trật tự Công an thành phố Biên Hoà không lập biên bản về hành vi hành chính nên bị cáo T đã làm đơn tố cáo ông Bùi Văn B và tổ công tác gửi đến Thanh tra Công an thành phố Biên Hòa nhằm mục đích làm ảnh hưởng đến công việc, danh dự, uy tín của ông B và tổ công tác. Do lo sợ việc T làm đơn tố cáo sẽ ảnh hưởng đến công việc, danh dự, uy tín của bản thân, nên ông B gặp T để nói chuyện, T đã ép buộc ông B phải đưa số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho T và phải viết giấy tự nguyện đưa tiền với lý do hỗ trợ tiền đi lại và thuê luật sư. Đến 16 giờ ngày 23/01/2025, tại đoạn đường Trần Công An, khu phố S, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), khi Trương Hải T vừa nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do ông B đưa ở trong xe ô tô con biển số: 51K-912.48 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, của người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cậu ruột tên Nguyễn Văn T là liệt sỹ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3). Đây là những tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14, màu vàng, số IMEI 359922414475584, có gắn sim số 0353591739 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay màu xám, số IMEI: 860123400130737; 01 đồng hồ đeo tay màu đen, số IMEI: 356974211124124; 01 cặp da màu nâu, kích thước 38cm x 28cm, có khóa số; 02 dây sạc đồng hồ (một màu trắng, một màu đen); 01 áo thun ngắn tay màu nâu và 01 quần lửng màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 tờ giấy A4 ghi chữ viết tay, có nội dung "Giấy tự nguyện hỗ trợ, ..., có chữ ký Bùi Văn B". Là tài liệu, chứng cứ nên lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm 100 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng) là của bị hại Bùi Văn B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 xe ô tô biển số 51K-912.48, màu trắng là của ông Trần Minh N cho bị cáo thuê, ông B không biết bị cáo thuê để sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho ông Nghĩa là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cưỡng đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Bùi Văn B đã đưa cho Trương Hải T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nhưng do B bị T ép buộc và trước khi đưa tiền Bắc đã tố cáo hành vi của Trương Hải T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và lập bảng thống kê số seri tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trên, nên hành vi của B không cấu thành tội phạm.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 170; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hải T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Hải T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14, màu vàng, số IMEI 359922414475584, có gắn sim số 0353591739, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Trương Hải T: 01 (một) đồng hồ đeo tay (không rõ chủng loại), màu xám, số IMEI 860123400130737; 01 (một) đồng hồ đeo tay (không rõ chủng loại), màu đen, số IMEI: 356974211124124; 01 (một) cặp da màu nâu có kích thước 38cm x 28cm, có khóa số; 02 (hai) dây sạc đồng hồ (một màu trắng, một màu đen); 01 (một) áo thun ngắn tay màu nâu và 01 quần lửng màu trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trương Hải Trọng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn